

UBND TỈNH TÂY NINH
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6773 /VP-KSTT

Tây Ninh, ngày 13 tháng 9 năm 2022

V/v hướng dẫn Bộ tiêu chí quốc gia
về xã nông thôn mới nâng cao
giai đoạn 2021 – 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 5045/VPCP-KSTT ngày 09/8/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 15.3 phụ lục II (Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022) “Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp” như sau:

1. Công khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức:

- 100% thủ tục hành chính, quy trình nội bộ của cấp xã còn hiệu lực thì niêm yết, công khai đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng, đúng địa chỉ, dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng; không niêm yết bộ thủ tục hành chính không còn hiệu lực, rách, khó đọc.

- Về hình thức niêm yết: 100% thủ tục hành chính được niêm yết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (<https://dichvucong.tayninh.gov.vn>); niêm yết trên bảng, đóng cuốn để trên bàn đặt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị là Văn phòng UBND tỉnh, số điện thoại đường dây nóng của tỉnh (0276.3813363), Cổng hành chính công của tỉnh trên mạng xã hội Zalo, Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của

Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND tỉnh ngày 23/5/2022 của UBND tỉnh (không tính thủ tục hành chính của ngành dọc, trừ trường hợp có hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ).

3. Đã tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Năm 2021: Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 15%.

- Năm 2022: Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 35%.

- Giai đoạn 2023 – 2025: Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 55%.

(Quy định chi tiết tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 2 mục III Điều 1 về cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030).

4. Trong 03 (ba) năm liên tục liền kề trước năm xét công nhận, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của xã:

- Giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hoặc sớm hạn đạt tối thiểu từ 98% trở lên đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 95% trở lên đối với hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã.

- Các hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 17/2022/QĐ-UBND tỉnh (100% thư xin lỗi phải được đính kèm trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh).

- Không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện.

- Không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những người, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính, trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý, kết luận là không đúng hoặc vu cáo.

5. Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ của năm liền kề trước năm xét công nhận và tại thời điểm xét công nhận phải được xếp tối thiểu từ loại tốt trở lên, cụ thể như sau:

- Thời gian trả kết quả, thái độ ứng xử của CBCC, chất lượng giải trình của cơ quan có thẩm quyền, của CBCC theo quy định tại Điều 31, Điều 32 của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Cung cấp dịch vụ công của năm liền kề trước năm xét công nhận và tại thời điểm xét công nhận phải được xếp tối thiểu từ loại tốt trở lên.

6. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mục tiêu được giao tại khoản 2 mục III Điều 1 về cải cách thủ tục hành chính của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

Trên đây là hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh về thực hiện tiêu chí số 15.3 phụ lục II (Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022). Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên hệ với Văn phòng UBND tỉnh để được hỗ trợ kịp thời.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; KSTT, KT;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. (VTây)

4

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phan Thị Tuyết Nhung